

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 131/2007/QĐ-UBND

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2007*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Quy chế phối hợp quản lý, bảo trì, khai thác,  
nâng cấp và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính  
giữa Sở Giao thông - Công chính và Ủy ban nhân dân các quận - huyện**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ công trình giao thông ngày 02 tháng 12 năm 1994;

Căn cứ Nghị định số 171/1999/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ công trình giao thông đối với công trình giao thông đường sông;

Căn cứ Nghị định số 186/2004/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2005/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về công tác phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong xây dựng và kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;

Căn cứ Nghị định số 99/2006/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông - Công chính tại Tờ trình số 468/SGTCC-KH ngày 12 tháng 10 năm 2007,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý, bảo trì, khai thác, nâng cấp và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính giữa Sở Giao thông - Công chính và Ủy ban nhân dân các quận - huyện.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Phối hợp quản lý, bảo trì, khai thác, nâng cấp và phát triển  
hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính giữa Sở Giao thông - Công chính  
và Ủy ban nhân dân các quận - huyện**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 131/2007/QĐ-UBND  
ngày 13 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức và trách nhiệm phối hợp giữa Sở Giao thông - Công chính và Ủy ban nhân dân các quận - huyện quản lý, bảo trì, khai thác, nâng cấp và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính để hệ thống được gắn kết liên hoàn, khai thác có hiệu quả.

#### **Điều 2. Mục đích, yêu cầu**

Tăng cường trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện và sự phối hợp của cơ quan có liên quan đối với công tác quản lý, bảo trì, khai thác, nâng cấp và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính nhằm đảm bảo hệ thống được gắn kết liên hoàn và khai thác có hiệu quả.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính bao gồm các công trình: giao thông đường bộ (cầu, hầm, đường), đường thủy nội địa, bến bãi vận tải, cấp nước, thoát nước đô thị, chiếu sáng công cộng, đường sắt (ngầm, trên mặt đất, trên cao) và công viên - cây xanh đô thị.

2. Cơ quan chủ trì phối hợp là cơ quan đang trực tiếp thực hiện việc quản lý, bảo trì, khai thác, nâng cấp và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính theo phân cấp.

3. Cơ quan phối hợp là cơ quan có trách nhiệm liên quan trong quá trình quản lý, bảo trì, khai thác, nâng cấp và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính.

#### **Điều 4. Nguyên tắc phối hợp**

Công tác phối hợp giữa cơ quan chủ trì phối hợp và cơ quan phối hợp được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

1. Trường hợp Sở Giao thông - Công chính là cơ quan chủ trì phối hợp thì Ủy ban nhân dân các quận - huyện là cơ quan phối hợp và ngược lại.

2. Nội dung công việc phải liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan phối hợp và tuân thủ quy định của pháp luật trong công tác quản lý, bảo trì, khai thác, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính và theo các quy định pháp luật có liên quan.

3. Cơ quan được giao nhiệm vụ hoặc cơ quan được phân cấp quản lý hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính phải chịu toàn bộ trách nhiệm về việc quản lý, bảo trì, khai thác, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính và chịu trách nhiệm vật chất có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ quản lý của mình.

4. Tôn trọng và tiếp thu ý kiến của các bên liên quan.

5. Đảm bảo tính khách quan trong quá trình phối hợp; cùng phát hiện điểm bất hợp lý, chưa phù hợp trong việc tổ chức thực hiện để kịp thời điều chỉnh hoặc kiến nghị việc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch theo phân cấp của Thành phố.

6. Bảo đảm yêu cầu chuyên môn, chất lượng và thời gian phối hợp.

7. Bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức tham gia phối hợp.

#### **Điều 5. Phương thức phối hợp trong công tác quản lý, bảo trì, khai thác, nâng cấp và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính**

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản, Fax, Email hoặc qua bưu điện và cung cấp thông tin có liên quan.

2. Tổ chức họp.

3. Khảo sát, điều tra.

4. Lập Tổ công tác.

**Chương II**  
**CÁC CÔNG VIỆC PHẢI THỰC HIỆN TRONG CÔNG TÁC**  
**QUẢN LÝ, BẢO TRÌ, KHAI THÁC, NÂNG CẤP VÀ PHÁT TRIỂN**  
**HỆ THỐNG KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG CÔNG CHÍNH**

**Điều 6. Phối hợp trong công tác quản lý hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính**

1. Xây dựng cơ sở dữ liệu cho hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính của Thành phố.

2. Cung cấp thông tin, nội dung: quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết; kế hoạch 5 năm, kế hoạch hàng năm; các dự án đang và sẽ triển khai đầu tư; các cơ sở dữ liệu kinh tế xã hội, hiện trạng các công trình hạ tầng đang quản lý nhằm xác định quy mô nâng cấp hệ thống hạ tầng giao thông công chính phù hợp và hiệu quả...

3. Tổ chức khảo sát, theo dõi và đánh giá tình trạng kỹ thuật của hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu của đơn vị.

4. Tổ chức kiểm tra giấy phép của các tổ chức, cá nhân có liên quan (bao gồm các loại giấy phép: xây dựng đào đường và tái lập mặt đường, đấu nối cống thoát, đốn hạ, di dời cây xanh...), thanh tra việc bảo vệ hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính, chống xâm hại, đấu nối bất hợp pháp.

5. Tổ chức kiểm tra chất lượng các công trình hạ tầng giao thông công chính đã hoàn thành, đang hoàn thiện chuẩn bị đưa vào khai thác sử dụng. Đồng thời, tiến hành các thủ tục bàn giao, tiếp nhận cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình (nếu đơn vị chủ đầu tư không là đơn vị quản lý công trình) tuân thủ theo các quy định, quy trình hiện hành.

6. Phân cấp quản lý hạ tầng giao thông công chính.

7. Tiếp nhận, cập nhật, lưu trữ và tổ chức quản lý hồ sơ của hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính theo phân cấp.

8. Ban hành quyết định danh mục các công trình hạ tầng giao thông công chính cho các đơn vị quản lý theo phân cấp.

9. Xây dựng và ban hành thiết kế mẫu các cấu kiện, hạng mục chuyên ngành giao thông công chính của thành phố để thống nhất áp dụng chung trên địa bàn thành phố.

10. Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ về quy chuẩn, quy trình, định ngạch, định mức, đơn giá chuyên ngành giao thông công chính và phổ biến kịp thời các quy định mới cho cán bộ làm công tác quản lý.

### **Điều 7. Phối hợp trong công tác bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông công chính**

1. Lập kế hoạch và triển khai thực hiện công tác bảo trì thường xuyên, kịp thời nhằm đảm bảo hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính được khai thác đồng bộ và hiệu quả.

2. Tổ chức thực hiện công tác bảo trì công trình hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính theo quy định hiện hành.

3. Nghiên cứu và trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các quy định cụ thể về công tác nghiệm thu và tiếp nhận quản lý đối với các công trình hạ tầng giao thông công chính thuộc các dự án khu dân cư.

4. Phổ biến ứng dụng vật liệu mới, công nghệ mới trong việc bảo trì công trình.

5. Đề xuất cấp trên giải quyết những vướng mắc trong nhiệm vụ quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông công chính theo phân cấp.

6. Thống kê, nghiên cứu và trình cấp có thẩm quyền về việc điều chỉnh bổ sung các quy chuẩn, quy trình, định ngạch, định mức, đơn giá chuyên ngành đối với công tác bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính.

7. Sửa chữa đột xuất, khắc phục hậu quả do thiên tai hoặc các nguyên nhân khác.

8. Thông báo kế hoạch và báo cáo kết quả công tác bảo trì (định kỳ hàng quý) để phối hợp tốt trong việc thực hiện.

9. Bảo đảm các loại vật tư, thiết bị, phương tiện dự phòng cho công tác đảm bảo giao thông.

### **Điều 8. Phối hợp trong công tác khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính**

1. Điều tra xã hội, tiếp nhận các ý kiến của cộng đồng đối với việc khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính.

2. Tổ chức kiểm tra, đề xuất phương án tối ưu trong việc sử dụng, khai thác công trình có hiệu quả với hiệu suất cao.

3. Tổ chức thực hiện các phương án đổi mới trong phân luồng giao thông và trật tự an toàn giao thông khu vực.

4. Tổ chức quản lý, lắp đặt, điều chỉnh các loại biển báo hiệu, biển báo giao thông hạ tầng giao thông công chính cho phù hợp. Xây dựng và duy trì các mốc bảo vệ hành lang an toàn của công trình.

### **Điều 9. Phối hợp trong công tác nâng cấp và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính**

1. Điều tra xã hội, tiếp nhận các ý kiến của cộng đồng đối với công tác quy hoạch, đầu tư nâng cấp và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính.

2. Lập kế hoạch nâng cấp và phát triển các công trình thuộc hệ thống hạ tầng giao thông công chính theo quy hoạch được duyệt một cách phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thống nhất danh mục các công trình trong từng lĩnh vực cần nâng cấp và phát triển trong từng thời kỳ theo mục tiêu ưu tiên của nhiệm vụ chính trị đề ra.

3. Thống nhất quy mô nâng cấp đảm bảo việc khai thác sử dụng công trình đồng bộ và hiệu quả.

4. Thỏa thuận việc đấu nối hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính ngay từ bước lập dự án.

5. Phối hợp trong công tác bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng và chống tái lấn chiếm trước và sau khi công trình hoàn thành.

6. Tổ chức kiểm tra và xử lý công trình khi có sự cố.

## **Chương III PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

### **Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan chủ trì phối hợp**

1. Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phối hợp, trong đó xác định nhiệm vụ của từng cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức các hoạt động phối hợp theo kế hoạch.

3. Thông báo cho cơ quan phối hợp về tình hình tham gia của cán bộ, công chức được cử tham gia phối hợp; duy trì mối liên hệ với cơ quan phối hợp và đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ phối hợp được phân công; kiểm tra việc thực hiện của cơ quan phối hợp.

4. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp và các điều kiện đảm bảo khác cho công tác phối hợp.

5. Tổng hợp và tổ chức nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của cơ quan phối hợp; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

6. Lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật;

7. Báo cáo đề xuất hoặc giải trình nội dung liên quan cho Ủy ban nhân dân thành phố hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tình hình phối hợp theo quy định trong Quy chế này.

### **Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan phối hợp**

1. Tham gia các hoạt động phối hợp theo kế hoạch chuẩn bị của cơ quan chủ trì phối hợp.

2. Cung cấp các thông tin có liên quan đến công việc cần phối hợp công tác.

3. Cử cán bộ, công chức đủ năng lực và tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức tham gia công tác phối hợp.

4. Có ý kiến kịp thời về vấn đề mà cán bộ, công chức được cử phối hợp báo cáo và được quyền bảo lưu ý kiến đối với các vấn đề còn chưa thống nhất.

5. Tuân thủ về thời gian góp ý kiến theo yêu cầu của cơ quan chủ trì phối hợp và chịu trách nhiệm về các ý kiến của cơ quan mình.

6. Cung cấp thông tin, số liệu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu đó.

7. Yêu cầu cơ quan chủ trì phối hợp cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết, phục vụ cho công tác phối hợp.

8. Đề nghị cơ quan chủ trì phối hợp điều chỉnh thời gian phối hợp để đảm bảo chất lượng công tác phối hợp.

9. Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trong trường hợp đơn vị chủ trì không mời tham gia các hoạt động phối hợp; báo cáo đề xuất các vấn đề có liên quan đến việc phối hợp được quy định trong Quy chế này cho Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của cán bộ, công chức được cử tham gia phối hợp**



1. Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch công tác phối hợp của cơ quan chủ trì phối hợp.

2. Có trách nhiệm báo cáo Thủ trưởng cơ quan về công tác phối hợp của mình; chủ động đề xuất ý kiến tham gia, xin ý kiến Thủ trưởng cơ quan khi cần thiết; truyền đạt chính xác ý kiến của Thủ trưởng cơ quan mình khi phát biểu ý kiến về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

3. Bảo lưu quan điểm khi ý kiến của mình khác với ý kiến của các đơn vị, cá nhân khác.

4. Được Thủ trưởng cơ quan tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành các nhiệm vụ phối hợp.

5. Được khen thưởng khi hoàn thành tốt nhiệm vụ phối hợp và chịu trách nhiệm khi không hoàn thành nhiệm vụ phối hợp.

### **Điều 13. Trách nhiệm Sở Giao thông - Công chính**

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện tốt công tác phối hợp.

2. Yêu cầu Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các đơn vị trực thuộc phối hợp thực hiện công tác.

3. Tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm về công tác phối hợp; Tổ chức giao ban với Ủy ban nhân dân các quận - huyện để đánh giá và tìm biện pháp thực hiện công tác phối hợp được tốt hơn.

4. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành giao thông công chính trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

5. Cấp, thu hồi các loại giấy phép và văn bản đã thỏa thuận theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Tổ chức tập huấn, cập nhật thông tin mới cho cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân các quận - huyện về công tác quản lý, bảo trì, nâng cấp và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính.

7. Báo cáo định kỳ và đột xuất công tác phối hợp theo quy định và yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Tổ chức sơ kết 06 tháng/lần và báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân thành phố.

8. Thông tin cho Ủy ban nhân dân các quận - huyện về kế hoạch bảo trì, xây

dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính thuộc cơ quan chuyên ngành của Sở quản lý, thực hiện theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân các quận - huyện.

**Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận - huyện:**

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện tốt công tác phối hợp.
2. Yêu cầu Sở Giao thông - Công chính và các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác phối hợp.
3. Báo cáo định kỳ (hàng quý) và đột xuất (khi có yêu cầu) về công tác phối hợp cho Sở Giao thông - Công chính và Ủy ban nhân dân thành phố.
4. Định kỳ hàng quý tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm về công tác phối hợp. Tham gia họp giao ban do Sở Giao thông - Công chính tổ chức.
5. Cấp, thu hồi các loại giấy phép và văn bản đã thỏa thuận theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

**Chương IV**

**KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 15. Khen thưởng**

Tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phối hợp, hoàn thành nhiệm vụ được giao, sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

**Điều 16. Xử lý vi phạm**

1. Thủ trưởng các cơ quan phối hợp không chấp hành nghiêm túc chế độ trách nhiệm trong hoạt động phối hợp của Quy chế này sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật tùy theo tính chất, mức độ vi phạm.

2. Cán bộ, công chức được cử tham gia phối hợp không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm quy định tại Điều 12 sẽ bị cơ quan quản lý cán bộ, công chức đó xem xét xử lý theo pháp luật về cán bộ, công chức và quy định của Bộ Luật Lao động.

**Chương V**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 17. Trách nhiệm thi hành**

1. Giám đốc Sở Giao thông - Công chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn và thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, bất cập cần thiết phải điều chỉnh cho phù hợp, Sở Giao thông - Công chính có trách nhiệm tổng hợp và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**